TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2023/DS-ST Ngày 26 ngày 7 năm 2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ông Đinh Dũng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Vì Văn S, sinh năm 1997 và ông Vì Văn S2, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản N2, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lò Văn Đ- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Đinh Dũng S trình bày:

Trong những năm 2012-2015, ông và vợ là bà Nguyễn Thị N có đầu tư cho một số hộ dân tại xã P để các hộ dân mua phân bón, giống, thuốc trừ sâu và một số đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình, chữ bệnh. Trong đó có gia đình anh Vì Văn S và ông Vì Văn S2 có vay tiền vợ chồng tôi để mua phân bón, ngô, thuốc trừ sâu, tiền làm đám cưới, chữa bệnh... Sau nhiều lần lấy tiền, ngày 30/12/2016 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày chốt nợ, bố con anh S và ông S2 đã xác định còn nợ ông bà số tiền là 235.400.000VNĐ. Hai bên đã thông nhất chuyển số tiền còn nợ thành số tiền vay, thể hiện tại giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/12/2016 có xác nhận của cả ông S2 và anh S. Hai bên có thỏa thuận, gia đình ông S2 và anh S xác nhận sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông bà vào ngày 30/11/2017.

Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bố con anh S và ông S2 vẫn chưa thanh toán cho ông bà số tiền còn nợ là 235.400.000VNĐ. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng đều khất nợ, không có động thái thanh toán tiền. Vì vậy, ông khởi kiện, đề nghị gia đình anh Vì Văn S và ông Vì Văn S2. Địa chỉ: Bản N2, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay là 235.400.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2017 theo đến nay theo lãi xuất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị anh Vì Văn S và ông Vì Văn S2 thanh toán số tiền nợ gốc là 234.400.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 và không đề nghị tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vì Văn S2 trình bày như sau:

Ông xác nhận có nhận đầu tư của ông Đinh Dũng S và bà N nhưng ông S và bà N tính giá hàng hóa cao hơn giá thị trường. Hơn nữa, việc chốt nợ là do ông S tính toán, ông không biết số liệu cụ thể. Ông xác nhận còn nợ tiền ông S nhưng số tiền không đến 234.000.000VNĐ. Đối với yêu cầu thanh toán của ông S, ông đề nghị được trả dần số tiền còn nợ cho ông S.

Bị đơn anh Vì Văn S trình bày: Anh là con trai ông Vì Văn S2. Bố ông Vì Văn S2 có nhận đầu tư của ông S và bà N nên ông không biết cụ thể nội dung. Ngày 30/12/2016, ông đi cùng bố Vì Văn S2, ông bà N S yêu cầu ông ký để xác nhận số tiền nợ của ông S2. Vì vậy, ông có ký vào giấy đó nhưng không biết nội dung cụ thể. Về khoản nợ này, đề nghị Tòa án làm việc với ông Vì Văn S2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày :

Bà là vợ hợp pháp của ông Đinh Dũng S. Năm 2012-2015, vợ chồng bà đầu tư ông Vì Văn S2 và con trai là Vì Văn S, trú tại Bản N2, xã P tiền để mua phân bón, hạt giống, tiền chữa bệnh.... Sau nhiều lần bố con ông S2 lấy tiền, ngày 30/12/2016 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày chốt nợ, gia đình anh S và bố Vì Văn S2 còn nợ ông bà số tiền là 235.400.000VNĐ.

Hai bên đã thông nhất chuyển số tiền còn nợ thành số tiền vay, thể hiện tại giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/12/2016. Theo đó, gia đình ông S xác nhận sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông bà vào ngày 30/11/2017. Đề nghị Tòa án buộc anh Vì Văn S và ông Vì Văn S2 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay là 235.400.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 theo yêu cầu khởi kiện của ông S đã nêu.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn S và ông Vì Văn S2 phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S số tiền nợ gốc là 234.000.000VNĐ.

Về án phí: Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S khởi kiện yêu cầu ông Vì Văn S2 và anh Vì Văn S phải thanh toán số tiền vay theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 30/12/2016 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Về xác định tư cách của đồng bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Dũng S cho rằng nguồn

gốc của số tiền cho vay là tài sản chung của ông S và vợ là Nguyên Thị N. Do đó Tòa án xác định bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên trong vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 3 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 có chữ ký của bên vay anh Vì Văn S. Bị đơn ông Vì Văn S2 xác nhận có nhận tiền đầu tư của ông Đinh Dũng S nhưng ông S tính giá các sản phẩm cao hơn giá thị trường, tính lãi cao và cho rằng số tiền còn nợ gốc không đến 234.000.000VNĐ. Khi chốt nợ, ông không biết chữ nên không biết nội dung giấy vay tiền. Xét thấy: Việc bị đơn vay tiền thể hiện tại các bên bản ngày 20/11/2012, giấy vay tiền ngày 20/12/2013, giấy vay tiền ngày 30/12/2015 và Giấy nhận nợ ngày 31/12/2016 đều có xác nhận của bố con ông Vì Văn S2, Vì Văng S. Các giao dịch nhận nghĩa vụ thanh toán bị đơn đều thừa nhận. Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2016, ông S2 và ông S có trách nhiệm thanh toán đủ cho ông S vào ngày 30/11/2017. Theo kết quả xác minh, thời điểm ông S cho bị đơn vay, ông S2, anh S sống cùng một nhà, nguồn tiền vay sử dụng vào mục đích chung của ông S2 và anh S như: Mua lương thực, phân bón, hạt gống, tiền tổ chức đám cưới... Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến hoặc cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa ông Đinh Dũng S và anh Vì Văn S, ông Vì Văn S2 thể hiện tại giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 là có thật, nội dung của giao dịch là hợp pháp, do đó cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ là vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Vì Văn S và ông Vì Văn S2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 234.000.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị thanh toán lãi chậm trả. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nhưng được miễn án phí do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn S và ông Vì Văn S2 phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 234.000.000VNĐ (Hai trăm ba mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Đinh Dũng S) cho đến khi thi hành án xong, ông Vì Văn S và ông Vì Văn S2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ phần yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc chậm trả do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông Vì Văn S và ông Vì Văn S2 được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Văn Thịnh